

Bản án số: **98/2018/HSPT**
Ngày 13 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Quốc Việt.

Các Thẩm phán: Ông Đào Đức Thiện;

Ông Phạm Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Hùng Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2018/HSPT ngày 01/6/2018 đối với bị cáo Đặng Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Văn N, sinh năm 1987; HKTT: Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 06/12; con ông: Đặng Văn Nhiên, sinh năm 1962; con bà: Huỳnh Thị V, sinh năm 1965; vợ: Trần Thị Bé N; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 04/02/2016 (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2016, Trương Quốc T là tài xế chở cám heo, có quen biết với Huỳnh Thị V (là người làm thuê tại trại heo của ông Phạm Hồng T ở thôn Sơn Tân, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức). V nhờ T tìm mối mua heo giúp, thì T cho V số điện thoại của Đào Duy T để hai bên thỏa thuận mua bán heo. Ngày 08/01/2016, V gọi điện cho T, hai bên thỏa thuận giá là 1.500.000 đồng/01con heo và thời gian chở heo là 23 giờ cùng ngày. Tài rủ thêm Nguyễn Hồng Â cùng tham gia mua bán heo để kiếm tiền tiêu xài, Â đồng ý. Đến chiều, V rủ Đặng Văn N (con trai V), Đặng Hoàng H (là cháu V) và Đặng Văn N (là chồng của V) cùng trộm heo của ông T bán thì tất cả đồng ý. Khoảng 23h cùng ngày, V cùng với N, H và N lừa 20 con heo thịt ra một chuồng chứa gần hàng rào lưới B40 của trại heo đợi T và Â đến mua. Một lúc sau, T và Â điều khiển xe ô tô tải biển số: 72C-

039.13 đến đầu phía bên ngoài. Sau đó, V cùng đồng bọn tháo lưới B40 xuống rồi cùng nhau đưa 20 con heo lên xe tải, Tài đưa cho Vân số tiền 30.000.000 đồng như thỏa thuận. Ân mang bán số heo trên bán cho ông Tô Thanh P ở: ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được số tiền 46.000.000 đồng.

Trong tháng 01/2016, cũng với hành vi tương tự như trên, Huỳnh Thị V cùng với Đặng Văn Nhiên, Đặng Văn N và Đặng Hoàng H đã 04 lần trộm cắp heo trong trại Heo của ông T bán cho T và Â. Cụ thể:

Lần thứ 1: V cùng với N, N và H trộm cắp 30 con heo bán cho T và Â với giá 45.000.000 đồng. T và Â mang số heo này về nhà của T. Â bán cho bà Phan Thị G ở: ấp 3, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc 20 con được 44.000.000 đồng. Còn 10 con, Ân đã bán cho bà Bùi Thị K ở: ấp Gò Cà, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc (là mẹ của bị cáo T) được 18.000.000 đồng.

Lần thứ 2: V cùng với N, N và H trộm cắp 30 con heo bán cho T và Â được 45.000.000 đồng. T và Â đã đem số heo trên về nhà của T. Â bán 30 con heo này cho bà Nguyễn Thị H ở: khu phố Phước Hòa, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc được 75.000.000 đồng.

Lần thứ ba: V cùng với N, Ng và H trộm cắp 30 con heo bán cho T và Â được 45.000.000 đồng. Lần này, T kêu thêm Đào Duy T (là em trai T) ở: ấp Gò Cà, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc đi theo phụ đưa heo lên xe. Sau khi chở heo về nhà của T, Â bán cho bà Nguyễn Thị H 20 con heo được 48.000.000 đồng; Còn 10 con heo, Â đã bán cho mẹ của Tài là bà Bùi Thị K được 16.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Vân cùng với N, N và H trộm cắp được 28 con heo bán cho T, Â được 42.000.000 đồng. Trong lần mua heo này T cũng nhờ T đi theo phụ bắt heo lên xe. Â bán số heo này cho ông Tô Thanh P được 57.000.000 đồng.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản trộm cắp số: 30/HĐĐG ngày 04/02/2016 của Hội đồng định giá huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị 138 con heo thịt, giống CP, trọng lượng khoảng 50kg/01con, trị giá là: 276.000.000 đồng (BL: 153).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo các bị cáo: Huỳnh Thị V, Đặng Hoàng H, Đặng Văn N, Trương Quốc T và Hoàng Văn N đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

Các bị cáo Đào Duy T và Nguyễn Hồng Â đồng phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

1/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt các bị cáo:

Huỳnh Thị V 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/4/2016 (ngày mười hai, tháng tư, năm hai nghìn mười sáu).

Đặng Hoàng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đặng Văn N 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/02/2016 (ngày bốn, tháng hai, năm hai nghìn mười sáu) đối với cả hai bị cáo H và N.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Trương Quốc T 05 (năm) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng trừ cho Tuấn 05 (năm) tháng 28 (hai mươi tám) ngày Tuấn đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 11/4/2017 đến ngày 05/10/2017). Bị cáo Tuấn đã chấp hành xong hình phạt tù.

4/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; các điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều Điều 17; Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Hồng Â 20 (hai mươi) tháng 08 (tám) ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng trừ cho Â 20 (hai mươi) tháng 08 (tám) ngày mà Â đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 06/02/2016 đến ngày 05/10/2017). Bị cáo Â đã chấp hành xong hình phạt tù.

Đào Duy T 11 (mười một) tháng 16 (mười sáu) ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng trừ cho Tài 11 (mười một) tháng 16 (mười sáu) ngày mà T đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 06/02/2016 đến ngày 16/01/2017). Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/5/2018, bị cáo Đặng Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyên là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp. Tuy Ngày 7/5/2018, gia đình bị Cáo đã bồi thường số tiền 80.451.000 đồng cho gia đình người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Ng làm gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau:

Trong khoảng từ đầu tháng 12/2015 đến tháng 01/2016, bị cáo Đặng Văn Ng cùng các đồng phạm đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt 138 con Heo của ông Phạm Hồng T ở ấp Sơn Hòa, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với tổng giá trị theo định giá là: 276.000.000 đồng.

Từ hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn N:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội nhiều lần với tổng số tiền chiếm đoạt là theo định giá là 276.000.000 đồng. Mức án 07 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là ở đầu khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Phạm tội trong trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..*”. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, xét bị cáo tham gia tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức mà người rủ rê lại chính là mẹ ruột của bị cáo. Vì vậy, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, mặt khác sau khi xét xử thẩm, ngày 7/5/2018, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 80.451.000 đồng cho gia đình người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người này đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] *Án phí:* Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Văn N, sửa bản án sơ thẩm.

1. *Trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Đặng Văn Ng 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính ngày 04/02/2016.

2. *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo Đặng Văn Nguyên không phải chịu.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND huyện Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H huyện Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Quốc Việt

